

Bản án số :12/2017/ DS-ST

Ngày :12/01/ 2017

Về việc : “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Trần Thị Bảo Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Lâm Cao Sơn – Cán bộ Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận 8: Bà Ngô Thị Kim Sinh -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:49/2016/TLST-DS ngày 8/3/2016 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:121/2016/QĐST – DS ngày 02/12/2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số:77/2016/QĐST- DS ngày 22/12/2016 giữa các đương sự ;

Nguyên đơn: Ông Phạm Trung H, sinh năm:1981

Địa chỉ: 103A/4A Âu Dương Lâm, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Quang H1, sinh năm:1994

Bị đơn: Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1961

Địa chỉ: 304/42 Phạm Thế Hiển, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm:1983

Địa chỉ: 404/65 Phạm Thế Hiển, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2016 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2017 có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Quang H1 trình bày: Vào khoảng tháng 11/2015 bà M có vay của ông H 182.400.000 đồng, trong đó gồm vay tiền mặt 150.000.000 đồng và tiền nợ hụi là 32.400.000 đồng nhưng việc vay mượn giữa hai bên có lập giấy mượn tiền không ghi ngày tháng, không thỏa thuận lãi suất và không xác

định thời hạn vay. Thực hiện theo thỏa thuận đến một thời gian sau do ông H cần tiền có yêu cầu bà M trả lại số tiền nhưng bà M không thực hiện đến ngày 10/12/2015 ông H gửi Thông báo yêu cầu bà M thanh toán số nợ và đã giao thông báo cho bà M nhưng bà M vẫn không thực hiện trả nợ nên ông H khởi kiện bà M và yêu cầu thanh toán số tiền nợ vốn 182.400.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản ngân hàng nhà nước 9%/năm tính từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016 (12 tháng) là $182.400.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 16.416.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng $182.400.000 \text{ đồng} + 16.416.000 \text{ đồng} = 198.816.000 \text{ đồng}$, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai ngày ngày 3/6/2016 và biên bản hòa giải ngày 11/8/2016 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 11/8/2016, bị đơn bà Phạm Thị Tuyết M trình bày: bà M thừa nhận có vay ông H số tiền 150.000.000 đồng và 32.400.000 đồng tiền nợ hui. Tổng cộng 182.400.000 đồng nhưng hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn bà M xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng lần lượt đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Ngọc T có đơn yêu cầu độc lập ngày 28/9/2016 trình bày: bà T là con ruột của bà M và là vợ ông H nên bà T có ý kiến đối với số tiền bà M nợ ông H 182.400.000 đồng là đúng nhưng bà T cho rằng đây số tiền trên là tài sản chung của ông H, bà T nên đề nghị đưa bà T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đồng thời buộc bà M có trách nhiệm thanh toán cho bà T 1/2 của số tiền 182.400.000 đồng thì bà được hưởng là 91.200.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án có căn cứ pháp luật đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định :

1/ Về hình thức:

Nguyên đơn ông Phạm Trung H có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Quang H1 có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2017, căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu nguyên đơn.

Do bị đơn bà Phạm Thị Tuyết M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại địa phương và Tòa án nhân dân quận 8 đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy bị đơn bà Phạm Thị Tuyết M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc T đã vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ hai. Tòa án nhân dân quận 8 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bà đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, trong đó bị đơn cư trú tại quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3/ Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày các đương sự có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị Tuyết M và ông Phạm Trung H đã xác lập hợp đồng vay tiền là bà M đã vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng và tiền nợ hui là 32.400.000 đồng theo giấy mượn tiền không ghi ngày tháng, không thỏa thuận lãi suất và không xác định thời hạn vay cùng lời thừa nhận bà M có nợ số tiền trên là có căn cứ pháp luật. Hợp đồng này là hợp đồng không có kỳ hạn và không có lãi và đến nay đã quá hạn trả nợ đúng theo điều 471, điều 474, điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét yêu cầu của ông H đòi bà M có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền nợ vốn nợ vốn 182.400.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất cơ bản ngân hàng nhà nước 9%/năm tính từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016 (12 tháng) là 182.400.000 đồng x 0,75%/tháng x 12 tháng = 16.416.000 đồng. Tổng cộng 182.400.000 đồng + 16.416.000 đồng = 198.816.000 đồng thì như phân tích trên là có căn cứ chấp nhận phải trả ngay số tiền trên.

Xét ý kiến theo bản tự khai ngày ngày 3/6/2016 và biên bản hòa giải ngày 11/8/2016 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 11/8/2016, bị đơn bà Phạm Thị Tuyết M trình bày: bà M thừa nhận có vay ông H số tiền 150.000.000 đồng và 32.400.000 đồng tiền nợ hui. Tổng cộng 182.400.000 đồng nhưng hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn bà M xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng lần lượt đến khi dứt nợ thì như đã phân tích trên đề nghị này không có căn cứ chấp nhận do phía nguyên đơn không đồng ý và thời hạn vay nợ đã lâu.

Xét ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Ngọc T có đơn yêu cầu độc lập ngày 28/9/2016 trình bày: bà T là con ruột của bà M và là vợ ông H nên bà T có ý kiến đối với số tiền bà M nợ ông H 182.400.000 đồng là đúng nhưng bà T cho rằng đây số tiền trên là tài sản chung của ông H, bà T nên đề nghị đưa bà T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đồng thời buộc bà M có trách nhiệm thanh toán cho bà T 1/2 của số tiền 182.400.000 đồng thì bà được hưởng là 91.200.000 đồng nhưng thì theo quy định pháp luật kể từ khi nhận được đơn yêu cầu độc lập của bà T thì Tòa án đã triệu tập họp lệ bà T nhiều lần để thực hiện đóng tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập

nhưng bà T vẫn không đến Tòa và cũng không tham gia phiên tòa xét xử do đó lời đề nghị trên không được hội đồng xét xử xem xét.

4/ Về án phí : Bà Phạm Thị Tuyết M có lỗi trong vụ án tranh chấp này nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 184, 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 305, 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/07/2009;

1. Tuyên xử : vắng mặt đối với nguyên đơn ông Phạm Trung H, bị đơn bà Phạm Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc T.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Trung H.

Buộc bà Phạm Thị Tuyết M có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Phạm Trung H số tiền 198.816.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Phạm Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.940.800 đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Phạm Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 4.594.200 đồng cho ông Phạm Trung H đã nộp theo biên lai thu số 0000885 ngày 24/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, riêng đương sự vắng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự ; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 ngày 12 /01/2017 tại Phòng nghị án

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có :

- Thẩm phán : Ông Trần Văn Phúc

- Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Trần Thị Bảo Hồng

Đã nghị án vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 49/2016/TLST-DS ngày 08/3/2016. Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên toà Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Áp dụng :

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 184, 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 305, 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/07/2009;

1. Tuyên xử : vắng mặt đối với nguyên đơn ông Phạm Trung H, bị đơn bà Phạm Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc T.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Trung H.

Buộc bà Phạm Thị Tuyết M có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Phạm Trung H số tiền 198.816.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Phạm Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.940.800 đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Phạm Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 4.594.200 đồng cho ông Phạm Trung H đã nộp theo biên lai thu số 0000885 ngày 24/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án, riêng đương sự vắng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm

Buổi nghị án kết thúc vào lúc 11 giờ 00 ngày 12/01/2017. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA